

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2021/HS-ST**
Ngày 19-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thành Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Ngọc Hà.

Ông Nguyễn Văn Ngu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Trung – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2021/HSST-QĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn U, sinh năm 1993, tại huyện H, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: Ấp T2, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Đầu bếp (thợ nấu); Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1949 và bà Trần Thị Y, sinh năm 1950; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 23-02-2021 đến ngày 26-02-2021, tạm giam từ ngày 26-02-2021 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Văn Bé T, sinh năm 1986. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T2, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang. Chỗ ở hiện nay: Khu phố C, phường B, thị xã U, tỉnh Bình Dương.

2. Bà Trần Thị H, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường A, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng*: Ông Lê Văn N, sinh năm 1958. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 23-02-2021, bị cáo Nguyễn Văn U điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59B1-287.25 đi từ nhà đến thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng để mua ma túy sử dụng. Khi đến thành phố Sóc Trăng thì bị cáo U điều khiển xe vào đường Hùng Vương một đoạn rồi rẽ trái vào đường Huỳnh Phan Hộ, Khóm 6, Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng được một đoạn thì dừng xe lại, khoảng 10 phút có một thanh niên điều khiển xe mô tô loại Exciter màu xanh đến hỏi “Lấy đồ hả” (có nghĩa là mua ma túy hả), bị cáo U trả lời đúng rồi và kêu lấy năm trăm (có nghĩa là mua ma túy đá 500.000 đồng), người thanh niên chạy xe đi khoảng 05 phút sau quay lại, bị cáo U lấy tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng đưa cho người thanh niên thì người thanh niên này đưa cho bị cáo U hai gói nylon màu trắng được hàn kín để trong gói thuốc lá hiệu Jet. Bị cáo U giấu hai gói nylon màu trắng được hàn kín này trong ví (bóp) da để ở túi quần sọt phía sau rồi điều khiển xe về hướng Hậu Giang. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi bị cáo U điều khiển xe đến khu vực ấp Trà Quýt A, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng thì Tổ tuần tra kiểm soát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng yêu cầu dừng xe để kiểm tra, bị cáo U không xuất trình được Giấy chứng nhận đăng ký xe, Giấy phép lái xe nên Tổ tuần tra kiểm soát giao thông yêu cầu bị cáo U mở cốp xe để kiểm tra thì phát hiện một ống thủy tinh, một ống nhựa màu trắng (dụng cụ dùng để sử dụng ma túy), kiểm tra ví (bóp) da trong người bị cáo U thì phát hiện hai gói nylon chứa tinh thể rắn màu trắng, bị cáo U khai là ma túy đá mới mua. Do đó, Tổ tuần tra kiểm soát giao thông thông báo đến Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đến hiện trường, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong hai gói nylon chứa chất tinh thể rắn màu trắng được hàn kín (kí hiệu gói số 01) và tạm giữ đồ vật, tài liệu có liên quan.

Tại Bản kết luận giám định số: 27/GĐMT-PC09 ngày 28-02-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong gói nylon màu trắng có kích thước 1,8cm x 1,5cm được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1507gam, loại Methamphetamine. Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong gói nylon màu trắng có kích thước 3,8cm x 1,5cm được

niêm phong gói giám định là ma túy, có khối lượng 0,2904gam, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng tinh thể trong 02 (hai) gói là 0,4411gam.

Vật chứng liên quan đến vụ án: Đối với các vật chứng là Tiền Việt Nam 155.000 đồng; 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Vertu-S-051623, màu đen, số IMEL: 355790246811220, số thuê bao sử dụng 0939502995; 01 (một) Xe mô tô biển kiểm soát 59B1-287.25, nhãn hiệu Yamaha, số hiệu Shark, màu trắng, số máy AD009248, số khung AD009248, quá trình điều tra chứng minh được các vật chứng này không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp tài sản theo Quyết định xử lý vật chứng số: 04/QĐ-CQCSĐT và Quyết định xử lý vật chứng số: 05/QĐ-CQCSĐT, cùng ngày 19-3-2021. Đối với các vật chứng còn lại là 01 (một) Ví (bóp) da màu nâu đen không rõ nhãn hiệu, bị rách nhiều nơi; 01 (một) đoạn ống thủy tinh dài 12,5cm, đường kính 0,65cm; 01 (một) đoạn ống thủy tinh dài 3,5cm, đường kính 0,65cm; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng dài 22cm, đường kính 0,6cm; Tinh thể hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,4155 gam, loại Methamphetamine (đã được niêm phong), Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại Cáo trạng số: 04/CT-VKSCT ngày 01 tháng 4 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Nguyễn Văn U về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo U, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo U từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Đề nghị tịch thu và tiêu hủy 01 (một) Ví (bóp) da màu nâu đen không rõ nhãn hiệu, bị rách nhiều nơi; 01 (một) đoạn ống thủy tinh dài 12,5cm, đường kính 0,65cm; 01 (một) đoạn ống thủy tinh dài 3,5cm, đường kính 0,65cm; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng dài 22cm, đường kính 0,6cm; Tinh thể hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,4155 gam, loại Methamphetamine (đã được niêm phong).

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo U thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo U thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn Bé T, bà Trần Thị H và người làm chứng ông Lê Văn N vắng mặt không có lý do. Bị cáo U không có ý kiến đối với sự vắng mặt của ông Tám, bà Hiệp, ông Ngôn. Kiểm sát viên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy, ông T, bà H, ông N đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 292, Khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không khiếu nại nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Kiểm sát viên đều phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo U thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo khi bị bắt, các bản tự khai, các lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng, cũng như phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xác định: Vào khoảng 18 giờ, ngày 23-02-2021, bị cáo U điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59B1-287.25 từ nhà đến đường Huỳnh Phan Hộ, Khóm 6, Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng mua của người thanh niên hai gói ma túy với số tiền 500.000 đồng, bị cáo giấu hai gói ma túy trong ví (bóp) da để ở túi quần sọt phía sau rồi điều khiển xe về nhà. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi bị cáo U điều khiển xe đến khu vực ấp Trà Quýt A, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng thì bị phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ hai gói ma túy trong ví (bóp) da để ở túi quần sọt phía sau.

[4] Tại Bản kết luận giám định số: 27/GĐMT-PC09 ngày 28-02-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong gói nylon màu trắng có kích thước 1,8cm x 1,5cm được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1507gam, loại Methamphetamine. Mẫu

ting thể rắn màu trắng trong gói nylon màu trắng có kích thước 3,8cm x 1,5cm được niêm phong gói giám định là ma túy, có khối lượng 0,2904gam, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ting thể trong 02 (hai) gói là 0,4411gam.

[5] Bị cáo U là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được ma túy là chất hướng thần khi sử dụng sẽ gây ảo giác, tổn hại đến sức khỏe người sử dụng, bị cáo cũng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo bất chấp, bị cáo điều khiển xe từ nhà đến thành phố Sóc Trăng để mua hai gói ma túy rồi cất giấu trong ví (bóp) da không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy mà để sử dụng, qua giám định hai gói ma túy mà bị cáo U tàng trữ là ma túy loại Methamphetamine, có tổng trọng lượng là 0,4411gam.

[6] Methamphetamine là một trong các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền quy định tại STT 323, Danh mục II ban hành kèm theo Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

[7] Tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

b) ...

*c) Hêrôin, côcain, **Methamphetamine**, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

....”

[8] Đối chiếu với quy định viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo U đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo U là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo.

[9] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo U là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, làm gia tăng tệ nạn về ma túy, gây mất an ninh, trật tự, an toàn, xã hội nên cần phải xử lý thật nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn thì mới đủ sức trấn áp, răn đe, phòng ngừa tội phạm về ma túy, cũng như phòng ngừa tội phạm chung. Đồng thời, để bị cáo có thời gian cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân tốt, biết tôn trọng, chấp hành Hiến pháp và pháp luật.

[10] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo U như sau: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bà ngoại tên Lê Thị Ngọc được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Bà Mẹ Việt nam anh hùng”, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[11] Về hình phạt bổ sung: Tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Hội đồng xét xử xét thấy, khi bị bắt bị cáo U không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[12] Xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng là Tiền Việt Nam 155.000 đồng; 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Vertu-S-051623, màu đen, số IMEL: 355790246811220, số thuê bao sử dụng 0939502995; 01 (một) Xe mô tô biển kiểm soát 59B1-287.25, nhãn hiệu Yamaha, số hiệu Shark, màu trắng, số máy AD009248, số khung AD009248, Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Đối với vật chứng là 01 (một) Ví (bóp) da màu nâu đen không rõ nhãn hiệu, bị rách nhiều nơi; 01 (một) đoạn ống thủy tinh dài 12,5cm, đường kính 0,65cm; 01 (một) đoạn ống thủy tinh dài 3,5cm, đường kính 0,65cm; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng dài 22cm, đường kính 0,6cm; Tinh thể hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,4155 gam, loại Methamphetamine, Hội đồng xét xử xét thấy, các vật chứng này là tài sản của bị cáo dùng để tàng trữ trái phép chất ma túy, công cụ bị cáo mua dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, vật cấm tàng trữ, bị cáo U không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[13] Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo U tại Đường Huỳnh Phan Hộ, Khóm 6, Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng chưa xác định nhân thân, chưa làm việc được nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xử lý hình sự. Đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục xác minh nhân thân, hành vi bán ma túy người thanh niên này để xử lý theo quy định pháp luật.

[14] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thị H, ông Nguyễn Văn Bé T đều không biết bị cáo U sử dụng xe mô tô biển kiểm

soát 59B1-287.25 để tàng trữ trái phép chất ma túy trong ví (bóp) da nên không có căn cứ để xử lý hình sự.

[15] Kiểm sát viên đề nghị áp dụng về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo ở mức cao nhất của khung hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị thì mới tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[16] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo U là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn U phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào:

- Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điểm a Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Khoản 1 Điều 292, Khoản 1 Điều 293, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ (tức ngày 23-02-2021).

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) Ví (bóp) da màu nâu đen không rõ nhãn hiệu, bị rách nhiều nơi; 01 (một) đoạn ống thủy tinh dài 12,5cm, đường kính 0,65cm; 01 (một) đoạn ống thủy tinh dài 3,5cm, đường kính 0,65cm; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng dài 22cm, đường kính 0,6cm; Tinh thể hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,4155 gam, loại Methamphetamine.

(Các vật chứng này đã được niêm phong, số lượng, tình trạng thể hiện theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05-4-2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng).

3. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn U phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thành Đạt